

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2020/HS-PT
Ngày 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 256/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Trương T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 202/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Trương T sinh ngày 08 tháng 9 năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Khu phố Z, phường P, thị xã G, tỉnh Bình Thuận; nơi tạm trú: Tổ Y, khu phố H, phường H1, thị xã T1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trương C và bà Bùi Thị T2; có vợ là bà Nguyễn Thị H2 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 (có mặt).

Ngoài ra, có 04 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại quán tạp hóa

của mình thuộc Tô Y, khu phố H, phường H1, thị xã T1, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Trương T đã lấy 01 bộ bài, rử và cùng các bị cáo Phan Thế P1 và Nguyễn Văn C1 đánh bạc (thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh 06 lá, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, làm cái xoay vòng, đổi người làm cái sau 03 ván). Khi các bị cáo T, P1 và C1 đang đánh bạc thì các bị cáo Trần Thị Bích N và Phan Thị Ái M đến tham gia đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, các bị cáo bị bắt quả tang với vật chứng bị thu giữ gồm 5.200.000 đồng và 01 bộ bài.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: T 2.400.000 đồng, P1 600.000 đồng, C1 600.000 đồng, M 1.000.000 đồng và N 600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Trương T, Phan Thị Ái M, Phan Thế P1, Nguyễn Văn C1 và Trần Thị Bích N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Trương T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo còn lại, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, bị cáo T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo T được làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo T. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt và cung cấp tài liệu thể hiện có ông ngoại được tặng Huy chương Kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Số tiền các bị cáo trong vụ án sử dụng để đánh bạc không lớn. Việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa một phần Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo T tự bào chữa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có con nhỏ.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về đi làm, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại quán tạp hóa của mình thuộc Tổ Y, khu phố H, phường H1, thị xã T1, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đã rủ và cùng các bị cáo P1, C1, N và M đánh bạc (thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh 06 lá). Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.200.000 đồng (trong đó, bị cáo T sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định

tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[6] Bị cáo T cung cấp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm bản sao tài liệu thể hiện ông ngoại của bị cáo là ông Bùi Thế N1 được tặng thưởng Huy chương hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Bị cáo T nộp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm Đơn xin xác nhận gia đình khó khăn ngày 11 tháng 12 năm 2020, có chữ ký xác nhận của Trưởng khu phố H, phường H1, thị xã T1, tỉnh Bình Dương. Tại phần xác nhận của chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân phường H1, thị xã T1, tỉnh Bình Dương chỉ xác nhận: “Chữ ký ông Phạm Hữu T3, trưởng BDH khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa đã ký trong đơn xác nhận là đúng” mà không xác nhận nội dung bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xác định cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[8] Tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định.

[9] Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, sử dụng số tiền để đánh bạc không lớn trong tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn. Với các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù là nặng, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, sửa một phần quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T.

[10] Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T nên không xem xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[12] Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Trương T, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Trương T.

Tuyên bố bị cáo Lê Trương T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Trương T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Bị cáo Lê Trương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T1, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T1, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (2);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTN, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh